

Bản án số: 08/2025/HS-ST  
Ngày 21/4/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

**Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 3// Đỗ Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

2// Nguyễn Minh Hải;

1// Trần Phạm Mai Linh.

**Thư ký phiên tòa:** 3/ Phạm Đức Anh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa:** 2// Đinh Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**Triệu Văn Đ;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/7/2004 tại Lạng Sơn; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện H, tỉnh L; số định danh cá nhân: 0202040024xx, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhì, chiến sĩ, Trung tâm Huấn luyện xxx/Bộ TM/Tổng cục K (địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, TP Hà Nội); trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Đ và bà Lành Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Đỗ Kim H, sinh ngày: 07/4/2005; nơi cư trú: Thôn L, xã Đhuyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Trung tâm Huấn luyện xxx/Bộ TM/Tổng cục K (địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, TP Hà Nội); đại diện: Vũ Tuấn A, sinh ngày: 05/9/1983; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 2//, Chính trị viên, Đội huấn luyện 1, Trung tâm huấn luyện xxx; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10, 11/2022, Triệu Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát (BKS): 12H1-457.xx, thoả thuận bán chiếc xe mô tô nêu trên cho Đỗ Kim H với giá 14.000.000 đồng; vì lúc này Đ đang thế chấp đăng ký xe tại Công ty Cổ phần F88 để vay tiền nên chưa giao giấy đăng ký xe mô tô cho H; do đó, H và Đ thống nhất H chỉ trả trước cho Đ 8.000.000 đồng, số tiền 6.000.000 đồng còn lại, H sẽ trả cho Đ khi nhận được giấy đăng ký xe (hai bên hợp đồng thoả thuận miệng với nhau không làm giấy tờ mua bán xe). Đến tháng 02/2023, Đ nhập ngũ tại Trung tâm Huấn luyện 334/Tổng cục Kỹ thuật/Bộ Quốc phòng. Cuối tháng 4/2023, H liên lạc với Đ yêu cầu giao giấy đăng ký xe mô tô BKS: 12H1-457.xx cho H. Do chưa lấy được đăng ký từ Công ty F88, Đ đã nảy sinh ý định làm giấy đăng ký xe mô tô giả để giao cho H. Đ vào trang “Hội mua bán giấy tờ giả” trên mạng xã hội Facebook đặt làm giả giấy đăng ký xe mô tô BKS: 12H1-457.xx với giá 800.000 đồng; đồng thời, Đ nói dối H đã nhờ bố chuộc được giấy tờ xe ở F88 nhằm tạo lòng tin với H để chiếm đoạt 6.000.000 đồng từ việc bán xe cho H. Đ yêu cầu bên làm giấy tờ xe giả gửi giấy đăng ký xe mô tô giả BKS: 12H1-457.xx cho cô họ là Lăng Thị G (Sinh năm: 2003; trú tại: xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn) để nhờ G nhận hộ giấy đăng ký xe mô tô giả và chuyển cho H. Đ thông báo với H gặp Giang để lấy Giấy đăng ký xe mô tô; ngày 15/5/2023, H hẹn gặp G tại thôn My Điền, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để lấy giấy tờ xe; G giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 12H1-457.xx giả cho H, sau đó H đã chuyển khoản cho G số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, G đã chuyển cho Đ 5.300.000 đồng, chuyển khoản lại cho Đỗ Kim H 500.000 đồng theo yêu cầu của Đ (Do Đ vay của anh Long Trung T, sinh năm: 2004; trú tại: xã V, huyện H, tỉnh Lạng S số tiền 500.000 đồng; T lại nợ Đỗ Kim H tiền mua điện thoại 500.000 đồng nên Đ trao đổi với Thực là để Đ trả cho H 500.000 đồng), còn lại số tiền 200.000 đồng Đ cho G. Đối với số tiền 5.300.000 đồng, Đ đã tiêu xài cá nhân, chỉ còn 100.000 đồng.

Đến ngày 07/8/2023, Đỗ Kim H bán lại chiếc xe mô tô nói trên cho Triệu Vũ Anh Q (Sinh năm 2007; trú tại: xã V, huyện H, tỉnh L) với giá 14.500.000 đồng. Q giao tiền cho H, H giao xe mô tô BKS: 12H1-457.xx và giấy đăng ký xe mô tô BKS: 12H1-457.xx giả cho Q. Ngày 21/5/2024, Quân điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường thì bị Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Quá trình xử lý vi phạm, Công an huyện Hữu Lũng phát hiện có dấu hiệu của hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, do đó đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết; ngày 13/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Kỹ thuật để giải quyết theo thẩm quyền.

Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với nội dung, diễn biến của vụ án đã nêu trên.

Bị hại Đỗ Kim H khai trong quá trình điều tra: Khoảng tháng 10, 11/2022, H có mua của Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 12H1-457.xx của Đ với giá 14.000.000 đồng, do Đ đang thế chấp đăng ký xe để vay tiền tại Công ty F88 nên H chỉ trả trước cho Đ 8.000.000 đồng, số tiền 6.000.000 đồng còn lại H sẽ trả cho Đ khi lấy được đăng ký xe. Ngày 15/5/2023, Đ bảo H gặp G tại thôn My Điền, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để lấy giấy tờ xe; G giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 12H1-457.xx giả cho H, sau đó H đã chuyển khoản cho G số tiền 6.000.000 đồng để trả cho Đ. Đến ngày 07/8/2023, H bán lại chiếc xe mô tô nói trên cho Triệu Vũ Anh Q; đến khi Q điều khiển xe vi phạm giao thông H mới biết giấy đăng ký xe Đ gửi cho H qua G là giả.

Vũ Tuấn A khai trong quá trình điều tra: Quá trình huấn luyện tại đơn vị, Chiến sĩ được sử dụng điện thoại của đơn vị để liên lạc với gia đình vào giờ nghỉ, ngày nghỉ. Việc Đ sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội Đại đội không biết; Đại đội đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6s và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bản kết luận giám định số 859/KL-KTHS, ngày 05/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Mẫu cần giám định: 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số 12007022, tên chủ xe Triệu Văn Đ, địa chỉ: Thôn L, V, H, Lạng Sơn, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số máy JA39E25673xx, số khung RLHJA3924NY0703xx, màu sơn Đen bạc, biển số đăng ký: 12H1-457.xx, do “P.Trưởng Công an huyện-Thượng tá Nguyễn Đại Thắng” ký ngày 31/3/2022, đóng dấu tròn đỏ của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn gửi giám định so với các đặc điểm của phôi giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mẫu so sánh do Bộ Giao thông vận tải cung cấp và mẫu chữ ký của ông Nguyễn Đại Thắng, mẫu dấu tròn đỏ của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xác định Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số 12007022 mang tên Triệu Văn Đ gửi giám định là giấy giả.

Công văn số 9642/MB-HS về việc cung cấp thông tin theo công văn số 2025, 2026 ngày 04/10/2024 của Ngân hàng TMCP Quân đội, xác định: Sao kê tài khoản ngân hàng của Lăng Thị G (số tài khoản: 08401010320xx) phát sinh các giao dịch có liên quan đến Triệu Văn Đ và Đỗ Kim H, cụ thể: ngày 15/5/2023, tài khoản của G nhận số tiền 6.000.000 đồng từ số tài khoản 8632229999 của H; ngày 16/5/2023, G chuyển khoản cho Đ số tiền 4.800.000 đồng; ngày 22/5/2023 G chuyển khoản đến tài khoản của H số tiền 500.000 đồng với nội dung “Trieu van xxx” và chuyển khoản đến tài khoản của Đ số tiền 500.000 đồng.

Các tin nhắn messenger giữa Đ và H thể hiện nội dung Đ nói với H là bố của Đ đã trả tiền vay tại Công ty cổ phần kinh doanh F88. Đ nhờ G nhận hộ và giao giấy đăng ký xe mô tô cho H, H lấy giấy đăng ký xe và đã chuyển khoản 6.000.000 đồng.

Các tin nhắn messenger giữa H và G thể hiện nội dung Đ nhờ Giang nhận hộ và đưa giấy đăng ký xe cho H và thể hiện H xuống gặp G để lấy giấy đăng ký xe.

Cáo trạng số 156/CT-VKVTĐ ngày 05/3/2025, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố Triệu Văn Đ về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Văn Đ về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; xử phạt Triệu Văn Đ từ 24 tháng đến 26 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; xử phạt Triệu Văn Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc bị cáo Triệu Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 30 tháng 34 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án, Đ đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại H số tiền là 6.000.000 đồng; nên đề nghị ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Kỹ thuật đã trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô HONDA WAVE, BKS: 12H1-457.xx; Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy số 12007022 mang tên Triệu Văn Đ và số tiền 800.000 đồng; trả lại 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng 64GB cho chủ sở hữu theo quy định.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; buộc bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi sai phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Kỹ thuật, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ khai nhận hành vi vi phạm của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào diễn biến, các tình tiết vụ án và các chứng cứ trên, HĐXX thấy rằng, đủ cơ sở kết luận: Vì để có tiền tiêu xài cá nhân, Khoảng tháng 4/2023, Triệu Văn Đ đã có hành vi thuê người làm giả đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 12H1-457.xx và sử dụng để bán xe cho Đỗ Kim H chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của H. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là trật tự quản lý hành chính và quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã tự nguyện trả lại cho Đỗ Kim H tổng số tiền 14.000.000 đồng (trong đó có 6.000.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại); bị hại Đỗ Kim H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

HĐXX thấy: Chỉ vì cần tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thuê người làm giả giấy đăng ký xe mô tô, sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. HĐXX cũng xem xét đến bị cáo là người dân tộc thiểu số khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với đối tượng có hành vi làm giả giấy đăng ký xe mô tô BKS: 12H1-457.xx đề cung cấp cho bị can Triệu Văn Đ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể đối tượng này; nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lăng Thị G là người nhận hộ và giao giấy đăng ký xe mô tô giả BKS: 12H1-457.xx giúp Triệu Văn Đ. Tuy nhiên, G không biết giấy đăng ký xe mô tô BKS 12H1-457.xx là giấy đăng ký xe mô tô giả. Vì vậy, việc cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với G là có căn cứ.

Đối với Đỗ Kim H là người bán lại xe mô tô BKS:12H1-457.xx cho Triệu Vũ Anh Q và giao giấy đăng ký xe mô tô giả cho Q. Tuy nhiên, H không biết giấy đăng ký xe mô tô do Đ đưa cho là giả. Vì vậy, việc cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đỗ Kim H là có cơ sở.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ Kim H số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và Đỗ Kim H đã thỏa thuận thống nhất là H trả lại xe cho bị cáo và bị cáo trả lại cho H số tiền H đã bỏ ra mua xe của bị cáo là 14.000.000 đồng (trong đó có 6.000.000 đồng là số tiền bồi thường thiệt hại do bị cáo dùng đăng ký xe giả để lừa H); ngày 07/10/2024, H đã nhận đủ số tiền 14.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Như vậy, việc bồi thường thiệt hại đã được bị cáo thực hiện xong; nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Kỹ thuật đã trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS: 12H1-457.xx; Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho bị cáo: số tiền 800.000 đồng (do bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12007022 mang tên Triệu Văn Đ; trả lại 01 điện thoại Iphone 6S cho chủ sở hữu theo quy định. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

Đối với 01 phong bì thư niêm phong có lưu trữ 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy số 12007022 theo biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính do Công an huyện Hữu Lũng lập ngày 29/5/2024. Đây là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả mà Đ sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, là tài liệu chứng cứ của vụ án; nên cần được lưu trữ trong hồ sơ theo quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Triệu Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

### **2. Về bồi thường thiệt hại:**

Ghi nhận: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Đỗ Kim H số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; bị hại Đỗ Kim H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2025) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bị cáo, bị hại và đương sự có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Phòng THA-BTTM;
- Cơ quan THAHS TĐHN;
- CQĐTHS KVTCHC-KT;
- Tòa án quân sự Trung ương (02b);
- Bị hại;
- NCQLNVLQĐVA;
- Bị cáo Đ;
- Lưu: HS, THA, VT.

**3// Đỗ Thanh Xuân**